



(Kèm theo Tờ trình số .../TTTr-BKHHCN ngày tháng năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định về thành lập hoặc tham gia thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025; Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật quản lý sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật phòng chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 16 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 của Quốc hội ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết về thành lập hoặc tham gia thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ.

## **CHƯƠNG I**

### **QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Nghị định này quy định chi tiết về các nội dung sau đây:

a) Việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của các cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, tổ chức khoa học và công nghệ công lập khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội (sau đây gọi tắt là cơ sở công lập).

b) Việc viên chức làm việc tại cơ sở công lập nêu tại điểm a khoản 1 Điều này tham gia góp vốn, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở công lập đó thành lập hoặc tham gia thành lập khi được sự đồng ý của người đứng đầu cơ sở công lập đó.

2. Việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, liên doanh, liên kết và việc thương mại hóa tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước mà không thực hiện theo các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều này thì thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ sở công lập đáp ứng các điều kiện sau:

- a) Có trụ sở chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;
- b) Có kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở đó;

2. Viên chức làm việc tại cơ sở công lập quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định này.

3. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp của các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

#### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Nghị định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:



1. Thành lập doanh nghiệp là việc cơ sở công lập góp 100% vốn điều lệ thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định pháp luật doanh nghiệp.

2. Tham gia thành lập doanh nghiệp là việc cơ sở công lập, viên chức làm việc tại cơ sở công lập góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần hoặc công ty hợp danh theo quy định pháp luật doanh nghiệp.

3. Tham gia góp vốn vào doanh nghiệp là việc cơ sở công lập, viên chức góp vốn vào công ty đã được thành lập theo quy định pháp luật.

## **CHƯƠNG II**

### **TÀI SẢN GÓP VỐN VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN GÓP VỐN**

#### **Mục 1**

##### **Tài sản góp vốn**

#### **Điều 4. Các loại tài sản của cơ sở công lập được sử dụng góp vốn**

1. Cơ sở công lập được sử dụng tài sản sau để góp vốn:

a) Tiền từ các quỹ và các nguồn khác của cơ sở công lập.

b) Quyền sở hữu trí tuệ mà cơ sở công lập là chủ sở hữu theo quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ.

c) Tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước mà cơ sở công lập được giao quyền quản lý, sử dụng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 193/2025/QH15.

d) Tài sản khác được phép sử dụng để góp vốn theo quy định của pháp luật.

2. Nguyên tắc sử dụng tài sản của cơ sở công lập để góp vốn:

a) Đảm bảo hoạt động đúng mục đích, chia sẻ lợi ích và rủi ro trong hoạt động thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của chính cơ sở đó.

b) Thực hiện hoạt động khai thác, sử dụng tài sản theo cơ chế thị trường, đảm bảo công khai, minh bạch và tuân theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Việc xác định giá trị tài sản phải bảo đảm các nguyên tắc quy định của pháp luật hiện hành.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo và chịu sự giám sát của các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Tiền từ các quỹ và các nguồn khác của cơ sở công lập**

1. Tiền của cơ sở công lập được sử dụng để góp vốn bao gồm:

a) Tiền từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp.

b) Tiền từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong cơ sở giáo dục đại học, tiền từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tổ chức theo quy định của pháp luật liên quan.

c) Tiền từ các quỹ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

d) Tiền từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tiền và các nguồn khác của cơ sở công lập để góp vốn được xác định như sau:

a) Hội đồng quản lý cơ sở công lập đối với đơn vị sự nghiệp công có tổ chức Hội đồng quản lý.

b) Hội đồng trường hoặc Hội đồng đại học đối với cơ sở công lập là cơ sở giáo dục đại học công lập, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập.

c) Người đứng đầu cơ sở công lập đối với đơn vị sự nghiệp công lập không tổ chức Hội đồng quản lý, Hội đồng trường hoặc Hội đồng đại học.

### **Điều 6. Quyền sở hữu trí tuệ**

1. Điều kiện, đối tượng, thủ tục thực hiện việc góp vốn bằng quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật sở hữu trí tuệ.

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản là quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập để góp vốn được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

### **Điều 7. Tài sản khác**

1. Cơ sở công lập được sử dụng các loại tài sản khác để góp vốn.

2. Thẩm quyền quyết định sử dụng tài sản khác của cơ sở công lập để góp vốn được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.

## **Mục 2**

### **Xác định giá trị tài sản góp vốn**



**Điều 8. Xác định giá trị tài sản là quyền sở hữu trí tuệ**

1. Cơ sở công lập lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá trị tài sản là quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
2. Việc xác định giá trị quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định của pháp luật về giá.
3. Căn cứ kết quả tư vấn xác định giá trị tài sản là quyền sở hữu trí tuệ tại khoản 2 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này quyết định giá trị tài sản là quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

**Điều 9. Xác định giá trị tài sản khác**

1. Cơ sở công lập lựa chọn đơn vị tư vấn để xác định giá trị tài sản khác theo quy định của pháp luật về đấu thầu.
2. Việc xác định giá trị tài sản khác để góp vốn được xác định phù hợp với giá thị trường tại thời điểm góp vốn theo quy định của pháp luật.
3. Căn cứ kết quả tư vấn xác định giá trị tài sản khác tại khoản 2 Điều này, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này quyết định giá trị tài sản khác của cơ sở công lập.

**CHƯƠNG III****ĐỀ ÁN THÀNH LẬP HOẶC THAM GIA THÀNH LẬP DOANH NGHIỆP, THAM GIA GÓP VỐN VÀO DOANH NGHIỆP****Điều 10. Nội dung đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp**

1. Cơ sở công lập thực hiện việc xây dựng hoặc thuê đơn vị tư vấn xây dựng đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này xem xét quyết định.
2. Nội dung đề án:
  - a) Cơ sở đề xuất, mục tiêu thực hiện Đề án.
  - b) Thực trạng quản lý, sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của đơn vị; tài sản trí tuệ, tài sản là kết quả của việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, tiền từ các quỹ và các nguồn khác của cơ sở công lập, tài sản hợp pháp khác tại đơn vị được sử dụng để thành lập, tham gia thành lập, góp vốn vào doanh nghiệp.



c) Phương án sử dụng tài sản quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định này để góp vốn.

d) Phương án đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

đ) Dự thảo Điều lệ của doanh nghiệp sẽ thành lập hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đã thành lập.

e) Điều kiện, tiêu chuẩn, phạm vi quyền hạn, nghĩa vụ, trách nhiệm của người đại diện theo ủy quyền, người tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của người ra quyết định cử viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập, người tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp. Phương án đề cử và chấm dứt viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập, người tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

g) Thỏa thuận giữa cơ sở công lập và doanh nghiệp về đảm bảo hoạt động đúng mục đích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập, trong đó quy định việc chấm dứt thỏa thuận sử dụng tài sản trí tuệ của cơ sở công lập trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng thỏa thuận.

### **Điều 11. Phê duyệt đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp**

1. Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này có trách nhiệm xem xét và đưa ra quyết định phê duyệt đề án.

2. Nội dung phê duyệt đề án:

a) Phê duyệt việc thành lập doanh nghiệp hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

b) Loại hình doanh nghiệp, vốn điều lệ, các bên tham gia, các loại tài sản được sử dụng để thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp.

c) Phương án nhân sự về người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp.

d) Phương án nhân sự về người của cơ sở công lập tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

đ) Phương án sử dụng tài sản quy định tại Mục 1 Chương II Nghị định này để thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.



e) Thẩm quyền phê duyệt việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền; người của cơ sở công lập tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

g) Tỷ lệ vốn góp và kế hoạch góp vốn của cơ sở công lập; tỷ lệ vốn góp và điều kiện góp vốn dành cho viên chức của cơ sở công lập.

h) Điều kiện đảm bảo doanh nghiệp hoạt động đúng mục đích thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

i) Người được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện đề án.

## **CHƯƠNG IV**

### **VIÊN CHỨC THAM GIA GÓP VỐN, THAM GIA QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

#### **Điều 12. Viên chức tham gia góp vốn để thành lập doanh nghiệp**

1. Căn cứ đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, viên chức làm việc tại cơ sở công lập thực hiện việc đăng ký tham gia góp vốn để thành lập doanh nghiệp do cơ sở công lập đó thành lập hoặc tham gia thành lập.

2. Căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị, cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này quyết định điều kiện tham gia, tỷ lệ vốn góp, quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức đăng ký tham gia góp vốn để thành lập doanh nghiệp do cơ sở công lập đó thành lập hoặc tham gia thành lập.

3. Quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức góp vốn; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của doanh nghiệp nhận vốn góp của viên chức được thực hiện theo Điều lệ của doanh nghiệp và thỏa thuận giữa các bên.

#### **Điều 13. Viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp**

1. Căn cứ nội dung phê duyệt đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, người đứng đầu cơ sở công lập có thẩm quyền quản lý viên chức theo quy định của pháp luật ra quyết định cử viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp.

2. Viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp có thể được tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp khi được người đứng đầu cơ sở công lập có thẩm quyền quản lý viên chức theo quy định của pháp luật đồng ý.



3. Quyết định cử viên chức là người đại diện theo ủy quyền quy định rõ thời gian kiêm nhiệm hoặc biệt phái; trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn của viên chức được cử là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp.

4. Viên chức có thể được cử là người đại diện theo ủy quyền nhiều lần.

#### **Điều 14. Viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp**

1. Căn cứ nội dung phê duyệt đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, người đứng đầu cơ sở công lập có thẩm quyền quản lý viên chức theo quy định của pháp luật ra quyết định cử viên chức đủ điều kiện tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp.

2. Quyết định cử viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp quy định rõ thời gian kiêm nhiệm hoặc biệt phái; chế độ làm việc, lương, thưởng, phụ cấp; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của viên chức đối với đơn vị nơi làm việc và doanh nghiệp tham gia quản lý, điều hành.

3. Viên chức có thể được cử tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp nhiều lần.

#### **Điều 15. Trách nhiệm quản lý viên chức**

Người đứng đầu cơ sở công lập có thẩm quyền quản lý viên chức theo quy định của pháp luật ra quyết định cử hoặc chấm dứt viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập; viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về viên chức và trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được xác định trong nội dung đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp đã được phê duyệt.

#### **Điều 16. Nghĩa vụ của viên chức**

Viên chức được cử tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp; viên chức là người đại diện theo ủy quyền của cơ sở công lập tại doanh nghiệp phải thực hiện nghĩa vụ của viên chức theo quy định của pháp luật về viên chức, pháp luật doanh nghiệp và trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm được xác định trong nội dung đề án thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp đã được phê duyệt.

## **CHƯƠNG V**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý**

1. Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội theo dõi, đánh giá, tổng hợp, báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện Nghị định.



## 2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội

a) Chỉ đạo cơ sở công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội tổ chức triển khai thực hiện Nghị định và định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện.

b) Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách truyền thông, hướng dẫn hỗ trợ việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

c) Xây dựng các cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền để khuyến khích, ưu đãi các cơ sở công lập thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

## 3. Các bộ, ngành liên quan

a) Chỉ đạo cơ sở công lập trực thuộc bộ, ngành tổ chức triển khai thực hiện Nghị định và định kỳ hằng năm báo cáo Chính phủ kết quả thực hiện.

b) Xây dựng kế hoạch và bố trí ngân sách truyền thông, hướng dẫn hỗ trợ việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

c) Xây dựng các cơ chế chính sách thuộc thẩm quyền để khuyến khích, ưu đãi các cơ sở công lập thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập.

## **Điều 18. Trách nhiệm của cơ sở công lập**

1. Tổ chức thực hiện việc thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, bố trí nguồn kinh phí hợp pháp để thực hiện các hoạt động quy định tại Nghị định này.

3. Quản lý và bố trí công việc phù hợp cho viên chức tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp do cơ sở, tổ chức đó thành lập hoặc tham gia thành lập, tham gia góp vốn.

4. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả của việc thành lập hoặc tham gia thành lập doanh nghiệp, tham gia góp vốn vào doanh nghiệp để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ thuộc quyền

sở hữu trí tuệ của cơ sở công lập, báo cáo cơ quan quản lý tại các khoản 1, 2, 3 Điều 17 Nghị định này trước ngày 15 tháng 12.

### **Điều 19. Hiệu lực thi hành**

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

### **Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

#### ***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2). PC.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**